TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST- HNGĐ	V*, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Thảo S**, sinh năm 2005. Địa chỉ: số F tổ B khóm B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh **Chen L**, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn K, đường T, khu Â, thành phố Ô, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Võ Thị Thảo S với bị đơn anh Chen L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Nguyên đơn chị Võ Thị Thảo S với bị đơn anh Chen L không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Võ Thị Thảo S với bị đơn anh Chen L không có, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Thảo S tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu 0003883 nộp ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị Võ Thị Thảo S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- Phòng KTNV-THA (TAT);
- VKSND KV 3;
- UBND p.Bình Minh;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phước Hùng